

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRONG PHÁT TRIỂN THẾ HỆ LÃNH ĐẠO CÓ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Nguyễn Văn Hùng*

Thái Văn Long**

*Viện Công Nghệ và Quản trị Á Châu

**Đại học Trà Vinh

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và yêu cầu phát triển bền vững, Việt Nam cần một thế hệ lãnh đạo không chỉ giỏi chuyên môn mà còn có tầm nhìn chiến lược và trách nhiệm xã hội. Bài viết phân tích vai trò nền tảng của giáo dục và đào tạo trong việc hình thành các phẩm chất này, trên cơ sở tiếp cận lý luận về lãnh đạo, giáo dục và phát triển con người; từ đó đề xuất các định hướng nâng cao chất lượng đào tạo lãnh đạo vì phát triển bền vững.

Từ khóa: Giáo dục và đào tạo; lãnh đạo; tầm nhìn; trách nhiệm xã hội.

EDUCATION AND TRAINING IN DEVELOPING A GENERATION OF SOCIALLY RESPONSIBLE LEADERS IN VIETNAM

Abstract: In the context of globalization, digital transformation, and the demands of sustainable development, Vietnam needs a generation of leaders who are not only professionally competent but also possess strategic vision and social responsibility. This article analyzes the fundamental role of education and training in shaping these qualities, based on theoretical approaches to leadership, education, and human development; and proposes directions for improving the quality of leadership training for sustainable development.

Keywords: Education and training; leadership; vision; social responsibility.

Nhận bài: 16/01/2026

Phản biện: 08/02/2026

Duyệt đăng: 12/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thế giới đương đại đang trải qua những biến đổi sâu sắc và toàn diện dưới tác động của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển nhanh chóng của khoa học – công nghệ. Công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các nền tảng số không chỉ làm thay đổi phương thức sản xuất và quản trị mà còn tái cấu trúc các mối quan hệ xã hội. Đối với Việt Nam, hơn ba thập niên đổi mới đã mang lại những thành tựu quan trọng, đồng thời cũng bộc lộ nhiều thách thức về chất lượng tăng trưởng, phát triển bền vững và đạo đức công vụ. Vì vậy, yêu cầu xây dựng một thế hệ lãnh đạo có tầm nhìn dài hạn, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội trở thành nhiệm vụ cấp thiết trong bối cảnh phát triển hiện nay. Thực tiễn phát triển nguồn nhân lực lãnh đạo hiện nay cho thấy sự thiếu hụt những nhà lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, tư duy hệ thống và ý thức trách nhiệm xã hội sâu sắc. Nhiều quyết định lãnh đạo vẫn thiên về mục tiêu ngắn hạn, hiệu quả trước mắt, trong khi chưa chú trọng đầy đủ đến các hệ quả xã hội và môi trường dài hạn. Thực trạng này đặt ra yêu cầu phải xem xét lại việc chuẩn bị đội ngũ lãnh đạo tương lai. Với tư cách là một thiết chế xã hội đặc thù, giáo dục và đào tạo có khả năng tác động lâu dài đến việc hình thành giá trị, nhân cách và năng lực lãnh đạo, do đó việc nghiên cứu vai trò này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng đối với phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề lý luận

2.1.1. Khái niệm lãnh đạo, tầm nhìn và trách nhiệm xã hội

Lãnh đạo là một hiện tượng xã hội phức hợp, không thể quy giản đơn thuần vào quyền lực chức danh hay vị trí hành chính. Các tiếp cận hiện đại trong khoa học lãnh đạo đều thống nhất rằng lãnh đạo trước hết là một quá trình tạo ảnh hưởng mang tính đạo đức, thông qua đó cá nhân lãnh đạo định hướng nhận thức, khơi dậy động lực và huy động người khác cùng hành động vì những mục tiêu chung có ý nghĩa xã hội (Northouse, 2021). Theo cách hiểu này, lãnh đạo không phải là “ai đứng đầu”, mà là “ai tạo ra định hướng đúng và được người khác tự nguyện đi theo”.

Tầm nhìn lãnh đạo giữ vai trò trung tâm trong quá trình đó. Kouzes và Posner (2017) cho rằng tầm nhìn là khả năng kiến tạo một hình ảnh tương lai đáng tin cậy, hấp dẫn và có giá trị đạo đức, đủ sức quy tụ con người vượt qua lợi ích ngắn hạn để hướng tới lợi ích dài hạn. Ở bình diện sâu hơn, tầm nhìn không chỉ là chiến lược phát triển, mà còn là sự lựa chọn giá trị.

Trách nhiệm xã hội của lãnh đạo vì thế không phải là yếu tố bổ sung bên ngoài, mà là phần cấu thành nội tại của tầm nhìn. Cách tiếp cận này không chỉ mang tính mô tả thực tiễn, mà còn đóng vai trò như một chuẩn mực đạo đức – thể chế để

đánh giá chất lượng lãnh đạo trong bối cảnh nhà nước pháp quyền và xã hội hiện đại.

Các lý thuyết giáo dục kinh điển và đương đại đều gặp nhau ở một điểm chung: giáo dục không chỉ truyền đạt tri thức, mà còn hình thành con người với năng lực tư duy, hệ giá trị và trách nhiệm công dân.

2.1.2. Cách tiếp cận nghiên cứu và cơ sở phương pháp luận

Nghiên cứu này được triển khai trên cơ sở cách tiếp cận liên ngành giữa khoa học giáo dục, khoa học lãnh đạo và khoa học xã hội, nhằm làm rõ mối quan hệ tương tác giữa giáo dục – giá trị – năng lực – hành vi lãnh đạo. Cách tiếp cận này cho phép vượt qua lối nhìn giản lược coi lãnh đạo chỉ là vấn đề kỹ năng hay vị trí, để xem lãnh đạo như một quá trình hình thành lâu dài gắn với bối cảnh văn hóa – xã hội và hệ thống giáo dục.

Quan điểm xuyên suốt của nghiên cứu là giáo dục không chỉ “chuẩn bị nguồn nhân lực” theo nghĩa công cụ, mà còn kiến tạo nền tảng giá trị và trách nhiệm xã hội cho những người nắm giữ quyền lực trong tương lai.

Trong bối cảnh Việt Nam, nơi quyền lực công gắn chặt với lợi ích xã hội và niềm tin của người dân, nghiên cứu lựa chọn lập trường chuẩn tắc rõ ràng: giáo dục lãnh đạo phải hướng tới việc bảo vệ lợi ích cộng đồng. Quan điểm này tương thích với luận điểm của Nguyễn Văn Hùng trong bộ sách *Nghệ thuật lãnh đạo* khi nhấn mạnh rằng: “Bản chất của quyền lực công là bảo vệ lợi ích cộng đồng; mọi sự lạm dụng quyền lực vì lợi ích cá nhân đều đi ngược lại mục tiêu đó” (Nguyễn Văn Hùng, 2021/2023). Trích dẫn này được sử dụng như một chuẩn mực đạo đức xuyên suốt trong việc lựa chọn và vận dụng các phương pháp nghiên cứu.

2.1.3. Phân tích chính sách giáo dục và đào tạo của Việt Nam

Nghiên cứu tiến hành phân tích các văn bản chính sách giáo dục quan trọng của Việt Nam, bao gồm Nghị quyết 29/NQ-TW, NQ 71/NQ-TW, Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2025, Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018... Đây là những văn bản mang tính định hướng chính thức, phản ánh quan điểm của Nhà nước về mục tiêu phát triển con người và nguồn nhân lực.

Thông qua phân tích nội dung các văn bản này, nghiên cứu tập trung làm rõ mức độ lồng ghép các

yếu tố như phát triển con người toàn diện, giáo dục đạo đức, trách nhiệm công dân và năng lực lãnh đạo. Cách tiếp cận này cho phép trả lời câu hỏi: liệu các chính sách giáo dục hiện hành đã thực sự coi trọng việc hình thành tầm nhìn và trách nhiệm xã hội cho thế hệ lãnh đạo tương lai hay chưa? Việc phân tích chính sách cũng được đặt trong mối liên hệ với thực tiễn xã hội. Chẳng hạn, khi đặt câu hỏi: nếu giáo dục không chuẩn bị cho người học khả năng kiểm soát quyền lực và ý thức phụng sự cộng đồng, thì ai sẽ gánh chịu hậu quả của những quyết định sai lầm trong tương lai? Câu hỏi này không chỉ mang tính học thuật mà còn gợi mở trách nhiệm xã hội của toàn bộ hệ thống giáo dục.

2.1.4. Phương pháp so sánh – đối chiếu kinh nghiệm quốc tế

Phương pháp so sánh – đối chiếu được sử dụng để tham khảo một số mô hình giáo dục lãnh đạo và giáo dục trách nhiệm xã hội tiêu biểu trên thế giới. Các trường đại học danh tiếng như Harvard Kennedy School, Stanford University và University of Oxford được lựa chọn như những trường hợp tham chiếu, bởi đây là những cơ sở đào tạo lãnh đạo chú trọng mạnh mẽ đến đạo đức công, phục vụ xã hội và tư duy toàn cầu.

So sánh cho thấy, điểm chung của các chương trình này là sự kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo học thuật, học tập trải nghiệm và phục vụ cộng đồng. Nhận định này gợi mở rằng giáo dục lãnh đạo không thể chỉ diễn ra trong giảng đường, mà phải gắn với trải nghiệm xã hội thực tiễn.

Kết quả so sánh cũng cho thấy sự khác biệt về mức độ thể chế hóa giáo dục trách nhiệm xã hội giữa Việt Nam và các quốc gia phát triển, từ đó cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các điều chỉnh phù hợp với bối cảnh trong nước.

2.1.5. Khung phân tích nghiên cứu

Trên cơ sở tổng hợp lý luận và kinh nghiệm quốc tế, nghiên cứu xây dựng khung phân tích gồm bốn yếu tố tương tác: (1) Giáo dục (môi trường, nội dung, phương pháp); (2) Giá trị và tư duy (hệ giá trị, tư duy chiến lược, ý thức trách nhiệm); (3) Năng lực (ra quyết định, giao tiếp, huy động nguồn lực); và (4) Hành vi lãnh đạo có tầm nhìn và trách nhiệm xã hội.

Khung phân tích này phản ánh quan điểm rằng hành vi lãnh đạo không xuất hiện một cách ngẫu nhiên, mà là kết quả của một quá trình giáo dục và tự giáo dục lâu dài.

2.2. Vai trò của giáo dục và đào tạo trong hình thành tầm nhìn lãnh đạo

Trong bối cảnh Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới với những yêu cầu ngày càng cao về quản trị quốc gia, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, việc hình thành một thể hệ lãnh đạo có tầm nhìn và trách nhiệm xã hội trở thành yêu cầu mang tính chiến lược. Giáo dục và đào tạo vì thế không chỉ dừng lại ở chức năng truyền thụ tri thức mà còn giữ vai trò như một thiết chế xã hội cốt lõi, góp phần kiến tạo tư duy, hệ giá trị và năng lực lãnh đạo dài hạn. Theo quan điểm được nhấn mạnh trong Nghệ thuật lãnh đạo của Nguyễn Văn Hùng, lãnh đạo không bắt đầu từ quyền lực mà bắt đầu từ tầm nhìn gắn với trách nhiệm xã hội và sự tự ý thức về sứ mệnh phục vụ cộng đồng. Điều đó cho thấy giáo dục có ý nghĩa nền tảng trong việc chuẩn bị đội ngũ lãnh đạo tương lai cho đất nước.

Một trong những đóng góp quan trọng nhất của giáo dục đối với việc hình thành tầm nhìn lãnh đạo là phát triển tư duy chiến lược và năng lực dự báo. Giáo dục hiện đại, đặc biệt tại các đại học định hướng nghiên cứu và khai phóng, đều nhấn mạnh giáo dục liên ngành, tư duy hệ thống và khả năng ra quyết định trong điều kiện bất định. Ở Việt Nam, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với định hướng phát triển năng lực đã thể hiện sự chuyển dịch rõ rệt từ cách tiếp cận “dạy cái gì” sang “học để làm gì”, chú trọng hơn tới các môn học tích hợp, hoạt động trải nghiệm và năng lực giải quyết vấn đề. Sự thay đổi này phản ánh xu hướng chuyển từ giáo dục tái hiện tri thức sang giáo dục hình thành tư duy dài hạn và năng lực dự báo xã hội, rất cần thiết trong bối cảnh các nhà lãnh đạo tương lai phải đồng thời đối diện với biến động kinh tế, chuyển đổi số, biến đổi khí hậu và những vấn đề xã hội ngày càng phức hợp.

Bên cạnh đó, tầm nhìn lãnh đạo không thể tách rời hệ giá trị và lý tưởng phát triển. Giáo dục giữ vai trò trung tâm trong việc nuôi dưỡng những giá trị như trách nhiệm, liêm chính, công bằng và tinh thần phụng sự xã hội. Trong bối cảnh Việt Nam, giáo dục lịch sử, văn hóa và đạo đức công dân giúp người học nhận thức rõ rằng quyền lực công không phải là đặc quyền cá nhân mà là trách nhiệm xã hội gắn với lợi ích cộng đồng. Cách tiếp cận này phù hợp với lập luận cho rằng bản chất của quyền lực công là bảo vệ lợi ích chung, còn mọi sự lạm dụng quyền lực vì mục đích cá nhân đều đi ngược lại mục tiêu đó. Khi được tích hợp vào chương trình đào tạo lãnh đạo, các giá trị này giúp người học hình thành tầm nhìn phát triển gắn với lợi ích quốc gia – dân tộc, thay vì tư duy ngắn hạn, cục bộ hay vị lợi.

Giáo dục trải nghiệm cũng là cầu nối quan trọng giữa tri thức và hành động lãnh đạo. Thông qua các dự án cộng đồng, hoạt động tình nguyện, mô hình doanh nghiệp xã hội và nghiên cứu tình huống, người học được đặt vào các bối cảnh gần với thực tiễn đời sống xã hội. Quá trình ấy giúp họ hiểu sâu hơn những vấn đề của người dân, từ đó hình thành tầm nhìn lãnh đạo gắn với con người và cuộc sống thực. Thực tế tại nhiều trường đại học Việt Nam cho thấy sinh viên tham gia các chương trình phục vụ cộng đồng thường phát triển mạnh hơn về năng lực lãnh đạo, ý thức công dân và tinh thần trách nhiệm. Điều này đặt ra một câu hỏi có ý nghĩa lâu dài: nếu giáo dục chỉ đào tạo những cá nhân thành công mà không hình thành những công dân có trách nhiệm xã hội, thì ai sẽ là người gánh vác tương lai của quốc gia? Chính ở đây, vai trò của giáo dục trong việc kiến tạo tầm nhìn lãnh đạo bền vững được thể hiện rõ nét.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa phức hợp, biến động địa – chính trị và cạnh tranh xã hội gia tăng, trách nhiệm xã hội của lãnh đạo không còn chỉ là một yêu cầu đạo đức mà đã trở thành tiêu chuẩn năng lực chiến lược, quyết định chất lượng quản trị, mức độ tin cậy của công chúng và tính bền vững của các quyết sách công. Vì vậy, giáo dục và đào tạo cần được nhìn nhận như một thiết chế đạo đức – xã hội, không chỉ đào tạo người điều hành hiệu quả mà còn hình thành chủ thể lãnh đạo có ý thức trách nhiệm xã hội, biết cân nhắc lợi ích dài hạn của cộng đồng trong mọi quyết định quyền lực. Giáo dục đạo đức và công dân vì thế trở thành nền tảng then chốt, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập sâu rộng, khi các áp lực cạnh tranh, lợi ích nhóm và chủ nghĩa thực dụng có xu hướng gia tăng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất công ích của quyền lực nhà nước tiếp tục khẳng định rằng quyền lực không phải là đặc quyền cá nhân mà là sự ủy thác xã hội gắn với trách nhiệm phục vụ nhân dân. Từ đó, giáo dục giúp người học nhận thức rằng hiệu quả lãnh đạo không thể tách rời chuẩn mực đạo đức, và mọi quyết định quyền lực chỉ thật sự có giá trị khi góp phần mở rộng công bằng, tự do và phẩm giá cho cộng đồng.

Cùng với giáo dục đạo đức và công dân, giáo dục vì phát triển bền vững giữ vai trò trung tâm trong việc hình thành tư duy lãnh đạo có trách nhiệm xã hội dài hạn. Theo quan điểm của UNESCO, giáo dục vì phát triển bền vững hướng tới việc phát triển năng lực để người học đưa ra

những quyết định có trách nhiệm, bảo đảm sự cân bằng giữa phát triển kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh Việt Nam đang chịu tác động ngày càng rõ của biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên và đô thị hóa nhanh, việc lồng ghép các Mục tiêu Phát triển Bền vững vào chương trình đào tạo lãnh đạo không chỉ mang ý nghĩa học thuật mà còn là yêu cầu thực tiễn. Một nhà lãnh đạo có trách nhiệm xã hội cần hiểu rằng mỗi quyết định hôm nay đều để lại hệ quả lâu dài đối với các thế hệ mai sau.

Thực tiễn giáo dục ở Việt Nam cho thấy đã có những chuyển biến tích cực trong việc thúc đẩy trách nhiệm xã hội, nhất là ở bậc đại học. Nhiều trường đã đưa các học phần liên quan đến đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững vào chương trình đào tạo; các phong trào tình nguyện cộng đồng cũng ngày càng lan tỏa trong sinh viên. Tuy nhiên, nếu so sánh với quốc tế, vẫn còn khoảng cách đáng kể giữa mục tiêu và thực hành. Trong khi nhiều trường đại học trên thế giới đã coi học tập phục vụ cộng đồng và trách nhiệm xã hội là tiêu chí bắt buộc trong đánh giá năng lực người học, thì tại Việt Nam, các hoạt động này vẫn còn mang tính phong trào, chưa được tích hợp sâu vào cấu trúc chương trình và chuẩn đầu ra. Vì vậy, giáo dục cần chuyển từ việc truyền đạt chuẩn mực sang tạo lập những trải nghiệm đạo đức thực chất, nơi người học được đối diện với các vấn đề xã hội cụ thể, tham gia ra quyết định, phản tư và chịu trách nhiệm trước hệ quả lựa chọn của mình. Chỉ khi đó, giáo dục mới thật sự góp phần hình thành những nhà lãnh đạo không chỉ đúng quy trình mà còn đúng trách nhiệm xã hội.

2.3. Thực trạng và những thách thức trong giáo dục lãnh đạo ở Việt Nam

Mặc dù đạt được những kết quả nhất định, giáo dục lãnh đạo ở Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều hạn chế và thách thức mang tính cấu trúc và thực tiễn, đòi hỏi những giải pháp mang tính hệ thống và dài hạn.

Thứ nhất, giáo dục vẫn nặng về kiến thức, nhẹ về giá trị và phẩm chất.

Áp lực thi cử, điểm số và bằng cấp khiến hoạt động giáo dục tiếp tục thiên về truyền thụ tri thức hơn là hình thành hệ giá trị, bản lĩnh đạo đức và năng lực ra quyết định vì lợi ích chung. Giáo dục đạo đức và công dân trong nhiều trường hợp còn mang tính lý thuyết, thiếu trải nghiệm xã hội, phản tư cá nhân và đối thoại công, do đó khó tạo ra sự chuyển hóa nội tâm bền vững cho người học.

Thực trạng này đi ngược lại tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bản chất đạo đức của quyền lực và vai trò phục vụ nhân dân của người lãnh đạo. Trong Sửa đổi lối làm việc, Người khẳng định: “Cán bộ là công bộc của dân, không phải là ‘quan cách mạng’; việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh” (Hồ Chí Minh, 1947/2011). Quan điểm này hàm chứa một nguyên lý cốt lõi của giáo dục lãnh đạo hiện đại: quyền lực chỉ có ý nghĩa chính đáng khi được đặt trong khuôn khổ trách nhiệm xã hội và đạo đức công vụ. Khi giáo dục dừng lại ở việc trang bị tri thức và kỹ năng kỹ trị, mà thiếu bồi dưỡng giá trị nhân văn và tinh thần phụng sự, nguy cơ lệch chuẩn quyền lực trong thực tiễn lãnh đạo là điều khó tránh khỏi.

Thứ hai, sự kết nối giữa lý thuyết và thực tiễn lãnh đạo còn hạn chế.

So sánh với các mô hình quốc tế như Harvard Kennedy School hay National University of Singapore – nơi người học thường xuyên tham gia phân tích các tình huống chính sách thực và thực tập trong khu vực công – chương trình đào tạo ở Việt Nam còn thiếu cơ hội để học viên trực tiếp “chạm” vào những thách thức lãnh đạo phức tạp. Hệ quả là năng lực ra quyết định xã hội và khả năng chịu trách nhiệm trước các hệ quả công chưa được rèn luyện đầy đủ.

Thứ ba, môi trường giáo dục chưa thực sự khuyến khích tư duy độc lập và phản biện.

Albert Einstein từng nhấn mạnh: “Giáo dục không phải là học thuộc các dữ kiện, mà là rèn luyện trí óc để suy nghĩ” (Einstein, 1952). Tuy nhiên, trong nhiều bối cảnh giáo dục ở Việt Nam, tư duy phản biện vẫn bị hạn chế bởi văn hóa “an toàn”, ngại tranh luận và sợ sai. Trong khi đó, tầm nhìn lãnh đạo thường được hình thành từ khả năng đặt câu hỏi khó và dám thách thức hiện trạng.

Thứ tư, hệ thống đào tạo lãnh đạo chuyên biệt còn manh mún và thiếu triết lý xuyên suốt.

Hoạt động đào tạo và bồi dưỡng lãnh đạo hiện nay chủ yếu được triển khai rải rác ở nhiều cơ quan và cơ sở giáo dục, nhưng chưa được đặt trên một khung giá trị chung làm nền tảng. Trong khi đó, các nghiên cứu quốc tế cho thấy lãnh đạo bền vững chỉ có thể được phát triển hiệu quả khi dựa trên hệ giá trị nhất quán và trách nhiệm xã hội rõ ràng (Northouse, 2022).

Thứ năm, sức ép từ kinh tế thị trường và chủ nghĩa tiêu dùng ngày càng gia tăng.

Xu hướng cá nhân hóa, thực dụng và theo đuổi

thành công ngắn hạn đang tạo ra những thách thức nghiêm trọng đối với giáo dục trong việc bảo vệ và lan tỏa các giá trị nhân văn. Từ góc độ này, một câu hỏi mang tính phản tư cần được đặt ra: giáo dục lãnh đạo ở Việt Nam hiện nay đang góp phần giải phóng con người và phục vụ lợi ích công, hay vô tình dung dưỡng những lệch chuẩn trong việc sử dụng quyền lực? Từ góc nhìn so sánh, có thể thấy khoảng cách giữa mục tiêu đào tạo thế hệ lãnh đạo có tầm nhìn và trách nhiệm xã hội với thực tiễn giáo dục hiện nay vẫn còn đáng kể. Đây không chỉ là vấn đề nội tại của hệ thống giáo dục, mà còn là một thách thức xã hội rộng lớn hơn, đòi hỏi triết lý, phương pháp và môi trường giáo dục được tái định hình nhằm bảo đảm rằng thế hệ lãnh đạo tương lai không chỉ giỏi chuyên môn, mà còn vững vàng về đạo đức và trách nhiệm công.

2.4. Định hướng và giải pháp nâng cao vai trò của giáo dục – đào tạo

Đề giáo dục và đào tạo thực sự trở thành “bệ phóng” cho thế hệ lãnh đạo có tầm nhìn và trách nhiệm xã hội ở Việt Nam, cải cách không thể dừng ở điều chỉnh kỹ thuật hay chương trình đơn lẻ, mà cần một cách tiếp cận hệ thống, tích hợp đồng thời triết lý giáo dục, nội dung đào tạo, phương pháp sư phạm, đội ngũ nhà giáo và cơ chế đánh giá.

Đổi mới triết lý và mục tiêu giáo dục

Cốt lõi của mọi cải cách giáo dục nằm ở triết lý. Giáo dục Việt Nam cần chuyển dịch rõ ràng từ tư duy “đào tạo nhân lực” sang “phát triển con người có trách nhiệm xã hội”.

Quan điểm này tương hợp chặt chẽ với lập luận của Peter F. Drucker, khi ông nhấn mạnh rằng lãnh đạo trước hết là một trách nhiệm xã hội, trong đó việc sử dụng quyền lực phải gắn liền với lợi ích cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội (Drucker, 1999). Khi triết lý này được tích hợp vào giáo dục, mục tiêu đào tạo sẽ không chỉ tạo ra “người giỏi”, mà còn hình thành những nhà lãnh đạo có năng lực chuyên môn, có lương tri và có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng.

Phát triển chương trình giáo dục lãnh đạo tích hợp, xuyên suốt

Ở bậc phổ thông, việc đổi mới môn Giáo dục công dân theo hướng tích hợp đạo đức – pháp luật – trách nhiệm xã hội, gắn với tình huống thực tiễn, sẽ giúp học sinh sớm hình thành ý thức lãnh đạo bản thân và cộng đồng. Ở bậc đại học, Peter Drucker từng cảnh báo: “Điều nguy hiểm nhất không phải là làm sai điều gì, mà là làm rất tốt những điều không nên làm” (Drucker, 1999). So

sánh tương phản cho thấy, trong khi nhiều chương trình đào tạo vẫn nhấn mạnh “năng lực làm việc”, các trường đại học hàng đầu lại đặt trọng tâm vào câu hỏi: quyết định của người lãnh đạo đó sẽ ảnh hưởng đến ai và đến đâu?

Tăng cường giáo dục trải nghiệm và gắn kết với thực tiễn xã hội

Giáo dục lãnh đạo không thể chỉ diễn ra trong lớp học. UNESCO và World Bank đều khẳng định rằng học tập trải nghiệm và học tập phục vụ cộng đồng (service-learning) là công cụ quan trọng để hình thành năng lực lãnh đạo có trách nhiệm, đặc biệt trong bối cảnh bất bình đẳng xã hội và biến đổi toàn cầu (UNESCO, 2024; World Bank, 2022).

Đối với Việt Nam, việc thể chế hóa học tập phục vụ cộng đồng và xây dựng các phòng mô phỏng tình huống lãnh đạo (ra quyết định chính sách, xung đột lợi ích, quản trị khủng hoảng) sẽ giúp người học “thử quyền lực” trong môi trường an toàn nhưng giàu tính giáo dục.

Đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng trách nhiệm xã hội

Cuối cùng, đánh giá phải phản ánh đúng mục tiêu giáo dục. OECD khuyến nghị các hệ thống giáo dục chuyển từ đánh giá ghi nhớ sang đánh giá năng lực tư duy, hành vi trách nhiệm và đóng góp xã hội (OECD, 2023).

Như Nelson Mandela từng nói: “Giáo dục là vũ khí mạnh nhất mà bạn có thể sử dụng để thay đổi thế giới”. Nhưng vũ khí ấy chỉ thực sự có ý nghĩa khi được dẫn dắt bởi giá trị, đạo đức và trách nhiệm xã hội – điều mà giáo dục Việt Nam cần đặt ở trung tâm của mọi cải cách trong giai đoạn phát triển mới.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục và đào tạo không chỉ là quá trình truyền thụ tri thức, mà còn là *hệ sinh thái kiến tạo* lãnh đạo – nơi tầm nhìn chiến lược, năng lực hành động và trách nhiệm xã hội hòa quyện để giải quyết những thách thức ngày càng phức tạp của thế kỷ XXI. Trong bối cảnh Việt Nam đang chuyển mình trong hội nhập toàn cầu, vai trò này càng trở nên then chốt, bởi chất lượng của nền giáo dục hôm nay sẽ *quyết định chất lượng lãnh đạo của đất nước ngày mai*.

Tuy nhiên, tầm nhìn nếu thiếu nền tảng đạo đức và trách nhiệm xã hội rất dễ trượt sang thành tư duy lợi ích nhóm hoặc chiến lược ngắn hạn. Giáo dục vì thế không chỉ nuôi dưỡng tầm nhìn dài hạn mà còn là la bàn đạo đức, giúp người học đặt câu hỏi: Ai hưởng lợi? Hệ quả xã hội là gì?

Giáo dục truyền thống đã đặt đạo đức và nhân văn ở vị trí trung tâm, nhưng trong thực tiễn giảng dạy hiện nay vẫn còn khoảng cách giữa mục tiêu giá trị và việc thực hiện trách nhiệm xã hội trong các chương trình học đại trà. Khi giáo dục được định hướng đúng đắn, coi *phát triển con người và trách nhiệm xã hội* là mục tiêu cốt lõi, nó sẽ kiến tạo nên những nhà lãnh đạo vừa có tầm nhìn, vừa có đạo đức và trách nhiệm đối với cộng đồng.

Tổng hợp các luận điểm trên cho thấy, *giáo dục và đào tạo chính là con đường bền vững nhất để chuẩn bị cho Việt Nam một thế hệ lãnh đạo có tầm nhìn nhân văn, năng lực dẫn dắt và trách nhiệm xã hội sâu sắc*. Khi được triển khai một cách kiên trì, đồng bộ và sáng tạo, giáo dục sẽ không chỉ tạo ra nguồn nhân lực chất lượng, mà còn kiến tạo nguồn vốn lãnh đạo lý tưởng, đáp ứng khát vọng phát triển phồn vinh, công bằng và hạnh phúc của dân tộc trong thời đại mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
- Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 12/02/2025 về phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ mới*, Hà Nội.
- Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Sửa đổi bổ sung (2025)*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Fullan, M. (2019). *Leading in a culture of change (2nd ed.)*. Jossey-Bass.
- Nguyễn Văn Hùng. (2023). *Nghệ thuật lãnh đạo (Tập 3)*. Nhà xuất bản Tài chính.
- Northouse, P. G. (2021). *Leadership: Theory and practice (8th ed.)*. SAGE Publications.
- UNESCO. (2025). *Global education monitoring report 2024/25: Leadership in education (Vietnamese translation)*. UNESCO Publishing.